

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 109/2020/HS-ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Đỗ Thị Nga và ông Nguyễn Tiến Thịnh

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, đối với :

Bị cáo Lò Văn T, sinh ngày 07/7/1992; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn BP, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 9/12; giới T: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn N và bà Lương Thị M; có vợ là Lò Thị B và có 01 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Bà Trần Thị N, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: TDP TP, phường NQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/6/2020, Lò Văn T một mình đi bộ đến khu vực ngõ 8, đường NQ, phường NQ, thành phố V để tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đi đến một nhà cấp bốn ở ven đường, có cửa sổ bằng thủy tinh, T gõ vào cửa sổ thì có người ở trong nhà hé cửa sổ. T đưa số tiền 100.000đ qua khe cửa thì người ở trong nhà nhận tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy nhỏ, T cầm gói ma túy vừa mua được tên tay phải, sau đó T đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ 8 đường NQ, phường NQ, thành phố V thì bị Tổ công tác Công an phường NQ, thành phố V làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính và phát hiện. Tang vật thu giữ: Thu giữ tại tay phải của T 01 gói giấy nhỏ bên trong

có chứa chất bột màu trắng được niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu là A1 (T khai nhận đây là ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân).

Tại bản kết luận giám định số: 1328/KLGD ngày 09/6/2020 của Phòng kỹ hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1475g (không phải một bốn bảy năm gam, không kể bao bì)*”.

Tại Cáo trạng số: 110/CT-VKSTPVY ngày 28/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra khai nhận như nội dung Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào T chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo sinh sống vùng dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, có trình độ văn hóa thấp nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Lò Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, Biên bản sự việc cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, tại ngõ 8, đường NQ, phường NQ, thành phố V, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1475g ma túy hêrôin để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường NQ, thành phố V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[2] Xét T chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Trong vụ án này, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/6/2020).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1067gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định (có đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/8/2020).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi